

Số: 67/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 28 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 531/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã N, thị xã N, tỉnh K.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Nhật H**, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn Thạch Th, xã Ninh Q, thị xã N, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận thỏa thuận giữa ông Nguyễn Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Nhật H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Giao cháu Nguyễn Ngọc Kh, sinh ngày 08/01/2018 cho ông Nguyễn Ngọc Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Khánh mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2022 cho đến khi cháu Khánh đủ 18 tuổi. Bà H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

- Đối với cháu Nguyễn Hoàng Ng, sinh ngày 04/10/2016 ông Q, bà H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Giữ nguyên như thỏa

thuận trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 200/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân thị xã N.

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

- *Về án phí:* Ông Nguyễn Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Nhật H mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngoài ra, bà H phải chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, ông Q dùng tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân và gia đình, án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Hồng. Như vậy, ông Q phải nộp 300.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004185 ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Ông Nguyễn Ngọc Q đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu AV và HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy

